



Đại suy nghĩ về GIỚI LUẬT

(Tiếp theo và hết)

MINH BÌNH

Thật đáng tiếc là có rất nhiều người chỉ nghĩ đến những điều răn cấm khi nói về giới luật. Vì thế mà mọi việc bỗng trở nên hình sự, khô khan, nặng nề. Giới luật là để học, để biết mà hành trì. Không nên chỉ dừng lại ở điều luật. Bởi vì sao? Bởi nếu chỉ dừng lại ở điều luật, thì người ta sẽ trở thành những con mọt sách. Ta cũng đừng sợ điều luật. Văn tự ngữ ngôn là phương tiện để hành đạo, chứ không phải là dây vàng xích bạc trói cứng người đệ tử Phật.

Pháp môn giới luật có ba nhóm lớn là Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới và Nhiêu ích hữu tình giới. Nhóm giới thứ nhất bao gồm những luật lệ, phép tắc mà Đức

Phật và chư Tổ đã dạy; nhóm giới thứ hai bao gồm mọi pháp lành giúp người tu hành thành tựu các công đức lành, ra khỏi biển khổ luân hồi; nhóm giới thứ ba bao gồm mọi việc ích lợi cho chúng sanh hữu tình. Cả ba nhóm giới này đã bao trùm tất cả Phật pháp.

Trên là nói theo nhân quan của Phật giáo Đại thừa. Nếu nói theo phổ thông về pháp môn giới luật thì *Luận Đại Trí Độ* có đoạn:

Niệm giới: Giới có hai thứ là hữu lậu giới và vô lậu giới. Hữu lậu giới lại có hai là luật nghi giới và định cộng giới. Hành giả sơ học, niệm đến ba thứ giới ấy, khi học ba thứ xong, chỉ niệm đến vô lậu giới. Luật nghi giới ấy hay làm cho các điều ác không được tự tại, khô mục gãy mòn. Thiên định giới hay ngăn

ngừa các phiền não, vì có sao? Vì được nội lạc, nên không cầu đến cái vui thế gian. Vô lậu giới hay nhổ gốc rễ các ác phiền não.¹

Ba thứ giới này xét ra đều nhiếp về Luật nghi giới. Trong đó, Luật nghi giới là những pháp chế Đức Phật đã quy định về đời sống Tăng sĩ; Định cộng giới là giới hạnh của những người an trú vào thiền định; Vô lậu giới là ba chi trong tám Thánh đạo. Chúng ta chú ý Tổ Long Thọ đã khuyên chúng ta là chỉ nên niệm đến Vô lậu giới. Điều này có khác nào là không nên nhớ lỗi người mà chỉ nên ghi nhận những việc tốt của người. Trong ba thứ giới trên, tốt đẹp nhất là Vô lậu giới.

Ai cũng đều thuộc câu: “Giới luật còn thì đạo Phật còn, giới luật mất thì đạo Phật phải mất.” Vì sao mà giới luật có vị trí quan trọng như thế trong đạo Phật? Ví như con người đứng và đi được là nhờ hai chân, nếu như mất chân thì người ấy chỉ có thể bò và lết. Ví như nhờ mặt đất mà vạn vật có chỗ an trụ, nếu địa cầu này tan vỡ thì sự sống của muôn loài trên địa cầu đều chẳng còn. Cũng vậy, giới luật là đời sống thực tế của người tu hành. Nếu đời sống chưa ổn định thì làm sao nói đến chuyện tu hành, chứng đắc và giải thoát?

Không những thế, đối với nhân loại, giới luật cũng có một vị trí vô cùng quan trọng. Kẻ nào sống mà cứ buông lung thân, khẩu, ý, cứ phóng túng theo dục tình, tất kẻ ấy phải lao tâm khổ trí, cả đời nô lệ cho vật chất, vô thường, giả dối. Để được an lạc, được tốt đẹp trong cuộc sống chung, mỗi người đều phải biết kiềm chế thân, khẩu, ý. Trong xã hội nào của loài người cũng vậy, sống thiện, sống có đạo đức là sống tốt, sống đẹp lòng mọi người, làm cho mình và người đều được an vui. Lẽ tự nhiên như vậy, nào đợi ai áp đặt! Chính những điều này đã được Tổ sư Minh Đăng Quang khuyến cáo: “*Chắc ai cũng chưa thành Phật thì đừng khinh giới luật. Vì giới là Phật thân, hay là chân gốc của chúng sanh, không có nó muôn loài khó sống.*”²

Theo dòng thời gian, khi có duyên sự, như có đệ tử nào làm việc sai trái, hoặc có vị Phật tử nào đề nghị việc có ích cho Tăng đoàn, Đức Phật đã chế định ra những giới luật thích

hợp. Giới luật Đức Phật đã chế định là những giới điều, quy củ, phép tắc, ích lợi cho người hành trì, tốt đẹp cho Tăng đoàn. Giới luật có mười điều lợi ích như sau:³

- *Đặng sự tốt cho nhà đạo.*
- *Đặng sự an vui cho nhà đạo.*
- *Đặng đề nén những bợn để duôi phạm giới.*
- *Đặng sự an ổn cho những bậc trì giữ giới luật.*
- *Đặng ngăn đón các pháp ác trong đời hiện tại.*
- *Đặng ngăn đón các pháp ác trong kiếp vị lai.*
- *Đặng trừ dứt những kẻ dữ về lành.*
- *Đặng trừ dứt những kẻ sẵn lành cho càng thêm tấn hóa.*
- *Đặng bảo tồn pháp luật.*
- *Đặng nâng cao pháp luật.*

Tương truyền, vào thời Đức Phật, giới bốn Patimokkha (Ba-la-đề-mộc-xoa, Biệt giải thoát) của Tỳ-kheo chỉ có khoảng trên dưới 200 điều. Về sau con số này tăng lên thành 250 điều, cho thấy có sự điều chỉnh Giới bốn, gia giảm giới điều của Tăng-già. Đến nay, trên thế giới có sáu bộ luật Phật giáo hoàn chỉnh. Mỗi bộ luật Phật giáo hoàn chỉnh gồm những phần sau: nêu và giải thích giới bốn Tăng và giới bốn Ni; trình bày cuộc đời Đức Phật và sự hình thành, phát triển của Tăng đoàn; nêu các quy chế của Tăng đoàn. Sáu bộ luật này là:

1. *Luật Thập tụng*, do ngài Cưu-ma-la-thập dịch từ Phạn sang Hán.
2. *Luật Tứ Phần*, do ngài Phật-đà-da-xá và Trúc Phật Niệm dịch từ Phạn sang Hán (dựa vào ký ức của ngài Phật-đà-da-xá).
3. *Luật Ma-ha Tăng-kỳ*, do ngài Phật-đà-bạt-đa-la và ngài Pháp Hiển dịch từ Phạn sang Hán.
4. *Luật Ngũ Phần*, do ngài Phật-đà-thập và Trí Thắng dịch từ Phạn sang Hán.
5. *Luật Nhất Thiết Hữu Bộ*, do ngài Nghĩa Tịnh dịch từ Phạn sang Hán.⁴
6. Luật của Phật giáo Nam tông, thường gọi là *Luật Thiện Kiến*.

Sáu bộ luật này ra đời khoảng 100 năm sau Phật nhập Niết-bàn. Năm bộ đầu hiện có trong Hán tạng. Bốn bộ đầu đều được dịch vào đầu thế kỷ V. Bộ luật thứ năm dịch vào đầu thế kỷ VIII. Vì sao từ một bộ luật Bát Thập Tụng, do ngài Upali (Ưu-ba-ly) tụng, được chư Thánh Tăng nghe và thông qua trong kỳ kiết tập lần thứ nhất, vào năm Đức Phật nhập Niết-bàn, mà đến nay có tới sáu bộ? Phải chăng quyết định của đại hội kiết tập Thánh điển lần thứ nhất đã không có hiệu lực? Đề nghị của Tổ Maha Kassapa (Ma-ha Ca-diếp) là điều gì Đức Phật đã chế định đều không được bỏ và điều gì Đức Phật chưa chế định đều không được thêm, xét ra chỉ có ý nghĩa tương đối, để trấn an Tăng chúng, để trả lời dư luận, trong giai đoạn đức Đạo Sư vừa ra đi mà thôi.

Sáu bộ luật này cùng với nhiều tác phẩm khác giải thích và phân tích luật đã tạo thành Luật tạng, một trong ba tạng Thánh điển Phật giáo. Giới luật Phật giáo rất khách quan, hết thảy đều có duyên khởi, chứ không phải là ý chí riêng của Phật. Dù là tùy phạm tùy chế, hay do có ai đề nghị hợp lý mà chế ... thì mỗi điều giới luật đều được trình bày và giải thích rõ ràng trong Luật tạng. Sự khách quan của giới luật Phật giáo lại được Đức Phật khẳng định trong Luật Ngũ Phần: điều nào ta chế mà ở địa phương khác không thích hợp thì có thể bỏ.

Giới pháp của Phật giáo rất phong phú,

được thiết chế đầy đủ cho cả bảy chúng Phật tử: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Những giới pháp đó được phân tích kỹ lưỡng qua các phần danh, chủng, tánh, tướng, giá, khai, trì, phạm, thông, biệt, tiệm, đốn... Những giới pháp này được Đức Phật ân cần phân xử, chế định, khuyến tấn và Ngài đã di giáo cho các đệ tử phải trân trọng giới luật như kẻ nghèo cùng gặp được báu vật, như người đi trong đêm tối bỗng được đèn sáng soi. Chúng là Giới bốn Tăng, Giới bốn Ni, Giới Thức-xoa-ma-na-ni, Giới Sa-di và Sa-di-ni, tám giới và năm giới cho hàng cư sĩ, mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh cho những ai tu Bồ-tát đạo.

Tóm lại, giới luật là gốc của Bồ-đề vô thượng (theo *Kinh Hoa Nghiêm*). Giới là Phật thân, pháp là Phật khẩu, thiền là Phật tâm. Giới luật là Phật pháp trụ thế, là đời sống thực tế của đạo Phật. Giới năng sinh định, định năng phát huệ, huệ năng minh tâm, minh tâm kiến tánh tức thành Phật.

Sức sống của giới luật có lâu dài và sung mãn hay không là do nơi cá nhân Phật tử và tập thể Tăng-già. Như mọi tổ chức khác trên thế gian này, Giáo hội Phật giáo cũng phải có chế độ nghiêm minh để tồn tại và phát triển. Ngày nào mà giới luật còn được các Phật tử đọc, tụng, thọ, trì, y pháp sinh hoạt, an vui và thăng hoa trong giới luật... thì ngày đó đạo Phật còn tồn tại trên thế gian này. ❖

¹ HT. Thích Thiện Siêu dịch, *Luận Đại Trí Độ*, tập II, TP. HCM, NXB TP. HCM, 1998, tr. 68.

² Tổ Sư Minh Đăng Quang, *Luật Nghi Khất Sĩ*, TP. HCM, NXB TP. HCM, 1998, tr. 74.

³ Thích Tâm Minh, *Khảo Cứu Văn Học Pali*, TP. HCM, NXB Phương Đông, 2006, tr. 100.

⁴ HT. Thích Thánh Nghiêm, *Giới Luật Học Cương Yếu*, Tuệ Đăng dịch, TP. HCM, NXB TP. HCM, 2000, tr. 33-34.

